TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2020/HS-ST
Ngày: 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Ông Lê Trọng Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 03/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Quàng Thị T, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản T, xã A, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn U, sinh năm 1947 và bà Quàng Thị Th, sinh năm 1945; có chồng là Lò Văn S, sinh năm 1989 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2019, tạm giam từ ngày 10/11/2019, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử: Ông Nguyễn Quang K - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lò Văn S – Sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Bản H, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người chứng kiến:* Chị Phạm Thị T - Sinh năm: 1972; Địa chỉ cư trú: Đội 24, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Quàng Thị T quen biết Lò Thị D qua mạng xã hội Facebook, ngày 03/11/2019 bị cáo T gặp Lò Thị D tại chợ B, huyện Đ, hai bên trò chuyện, Dung nói với bị cáo "D có một ít ma túy nếu bị cáo vận chuyển giao cho người mua của D thì D trả công 50.000.000đồng (*năm mươi triệu*). Bị cáo đồng ý, hai bên trao đổi số điện thoại của nhau. Sáng ngày 07/11/2019 Lò Thị D gọi điện thoại cho bị cáo T hẹn xuống chợ B, huyện Đ gặp nhau có việc, bị cáo điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-693.51 đi gặp D. Khi gặp nhau D đưa cho bị cáo 01 túi bìa catton màu đỏ có dây xách và nói bên trong có 02 bánh Heroine và 30 túi hồng phiến, D nói "khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo mang ma túy đến đoạn đường giữa cánh đồng, chỗ rẽ vào bản S, xã S, huyện Đ sẽ có người đến lấy, sau khi giao hàng bị cáo T nhận số tiền 250 triệu đồng mang về cho D, D sẽ trả cho bị cáo 50 triệu đồng". Bị cáo nhận túi và mở ra xem, nhìn thấy bên trong túi có 02 bánh Heroine và một gói bọc; bị cáo treo túi lên xe máy và đi về nhà. Khi về đến nhà bị cáo cất giấu ma túy vào trong bếp và đi mua một hộp bánh bằng kim loại, bị cáo mang về nhà lấy toàn bộ số bánh trong hộp ra, dùng lá trầu không quấn bên ngoài hai bánh Heroine và dùng dây chun quấn vòng quay cố định lá, sau đó bị cáo cất giấu 02 bánh Heroine vào hộp kim loại và đóng nắp hộp lại. Bị cáo cất 01 hộp kim loại đựng 02 gói Heroine và 01 gói có 30 túi hồng phiến vào túi bìa catton màu đỏ, đồng thời cho các lá trầu không phủ lên miệng túi để ngụy trang. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/11/2019, bị cáo lấy túi bìa catton đựng ma túy treo vào khung xe máy biển kiểm soát 27B1-693.51 điều khiển xe máy đi ra khu vực cánh đồng S theo chỉ dẫn từ trước của D; khi đến địa điểm trên bị cáo T dừng xe máy, trong lúc đang chờ người đến nhận ma túy thì bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên kiểm tra và bắt quả tang cùng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 1025/GĐ-PC09, ngày 18/11/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 30 (ba mươi) mẫu viên nén màu hồng và 30 (ba mươi) mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Thị T gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine. 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Thị T gồm: 593,96gam viên nén màu hồng, màu xanh loại Methamphetamine; 705,28gam chất bột màu trắng loại Heroine.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Thị T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Thị T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; khoản 2 Điều 40 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Thị T tù Chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật sau: 702,34gam Heroine; 582,1gam Methamphetamine và 01 (một) túi bìa catton màu đỏ có dây xách; 01 hộp kim loại hình tròn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055443 mang tên Quàng Thị T. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Quàng Thị T. Tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Quàng Thị T để sung ngân sách nhà nước và trả lại ½ giá trị xe máy cho ông Lò Văn S. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại bàn phím thu giữ của Quàng Thị T. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; do đó, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án như Viện kiểm sát đề nghị. Trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho ông Lò Văn S; về án phí hình sự sơ thẩm đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn S trình bày tại cơ quan điều tra và trong Đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 03/01/2020 như sau: Năm 2017, bị cáo Quàng Thị T là vợ ông trực tiếp cầm tiền tiết kiệm của cả hai vợ chồng đi mua 01 xe máy YAMAHA NVX với giá 52 triệu đồng, sau đó bị cáo T đi đăng ký xe mang tên một mình Quàng Thị T. Ngày 07/11/2019 bị cáo T sử dụng xe để vận chuyển ma túy ông không liên quan, do đó đề nghị được trả lại ½ giá trị xe máy.

Người chứng kiến chị Phạm Thị Th trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 13 giờ ngày 07/11/2019 chị được Công an huyện Điện Biên mời đến chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và thu giữ ma túy của chị Quàng Thị T, chị Thong khai nhận với cơ quan Công an, 02 bánh có cục bột bên trong là Heroine, gói màu xanh có viên nén màu xanh và màu hồng là hồng phiến.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/11/2019, bị cáo điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-693.51 mang theo 02 bánh Heroine có khối lượng 705,28gam và 30 túi Methamphetamine có khối lượng 593,96gam đi ra khu vực cánh đồng S, huyện Đ để giao dịch mua bán; khi đang chờ người mua ma túy đến, bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên kiểm tra và bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 50, 51); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 52-55); kết luận giám định (BL 62); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Phạm Thị Thúy (BL 125,126) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Quàng Thị T mang 593,96gam Methamphetamine và 705,28gam Heroine nhằm mục đích bán để nhận 50 triệu đồng tiền công. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tổng khối lượng 02 loại ma túy là 1.299,24gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng 02/CT-VKS-P1 ngày 25/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, do lợi nhuận mà bị cáo thực hiện hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Quàng Thị T sinh ra trong gia đình làm nông nghiệp; bản thân được học tập văn hóa đến lớp 6/12 thì nghỉ học do gia đình khó khăn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì lợi ích cá nhân.

Bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong hồ sơ thể hiện Giấy khen của ông Lò Văn U là bố ruột của bị cáo; Bằng khen, Kỷ niệm chương TNXP- xây dựng CNXH của bà Quàng Thị Th là mẹ ruột của bị cáo T; tuy nhiên đây không phải các tài liệu để được xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên do bị cáo đang nuôi con là Lò Thị Mẫn N sinh ngày 05/7/2018, tính đến thời điểm bị cáo Quàng Thị T phạm tội cháu Mẫn N đạt 01 năm 04 tháng 02 ngày tuổi, chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 40 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với hình phạt phù hợp; vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị ngoài vật dụng sinh hoạt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối tượng Lò Thị D theo lời khai của bị cáo là người thuê bị cáo mang ma túy đi bán, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất và xác minh tuy nhiên không đủ căn cứ để xử lý, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy 702,34gam Heroine và 582,1gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- 01 (một) túi bìa catton màu đỏ có dây xách; 01 hộp kim loại hình tròn xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Quàng Thị T.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA- NVX màu cam đen, BKS 27B1-693.51 thu giữ của bị cáo,xe đã qua sử dụng, đây là tài sản chung của gia đình bị cáo và cũng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch

thu ½ giá trị nộp ngân sách nhà nước và trả lại ½ giá trị xe máy cho ông Lò Văn S là chồng của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Quàng Thị T.

- 01 điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đen thu giữ của bị cáo, là phương tiện bị cáo sử dụng vào giao dịch ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm h Khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Quàng Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quàng Thị T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 702,34gam Heroine và 582,1gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định đã niêm phong trong 01 hộp bìa catton hình chữ nhật được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong có dán mảnh giấy in dòng chữ "Vật chứng: Quàng Thị T-SN 1986. Nơi cư trú: bản T, xã A, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Điện Biên bắt ngày 07/11/2019 tại S, Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng số 1: 352,61g (Ba trăm năm hai phẩy sáu mốt gam) nghi heronie. Trích mẫu M1: 1,18g (Một phẩy mười tám gam) gửi giám định. Khối lượng số 2: 352,67g (ba trăm năm mươi hai phẩy sáu bảy gam) nghi heroine. Trích mẫu M2: 1,76g (Một phẩy bảy sáu gam) gửi giám định. Tổng khối lượng: 705,28g (Bảy trăm linh năm phẩy hai tám gam) nghi Heroine. Tổng trích gửi giám định: 2,94g (Hai phẩy chín tư gam). Tổng vật chứng còn lại: 702,34g (Bảy trăm linh hai phẩy ba tư gam). Tổng khối lượng 30 gói nghi ma

túy tổng hợp: 593,96g (Năm trăm chín ba phẩy chín sáu gam) nghi ma túy tổng hợp. Tổng trích mẫu gửi giám định: viên nén màu hồng: 5,84g (Năm phẩy tám tư gam); viên nén màu xanh: 6,02g (Sáu phẩy không hai gam). Tổng vật chứng còn lại: 582,1g (Năm trăm tám mươi hai phẩy một gam). 03 mặt hộp niêm phong, tại mép dán có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Văn Linh, Mai Khoa M, Nguyễn Quang K, Nguyễn Thị M, Lường Văn H, Quàng Thị T và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

- 01 (một) túi bìa catton, màu đỏ, có dây xách, chiều dài 40cm, chiều rộng 29cm.

- 01 hộp kim loại hình tròn, đường kính 26cm, chiều cao 09cm, màu xanh trắng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055443 mang tên Quàng Thị T.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-NVX, màu cam đen, biển số 27B1-693.51, số máy: G3J7E-033297, số khung: RLCSG4540JY012298, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Quàng Thị T; 01 điện thoại loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 358980091341991, số IMEI 2: 358980096341996, sim 1: 0917260027. Sim 2: 0852519378, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho ông Lò Văn S: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-NVX, màu cam đen, biển số 27B1-693.51, số máy: G3J7E-033297, số khung: RLCSG450JY012298, xe đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo Quàng Thị T 01 giấy chứng minh nhân dân số 040352973 mang tên Quàng Thị T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26 tháng 12 năm 2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Quàng Thị T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Quàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lò Văn S có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an Tỉnh Điện Biên (PC04);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; NTGTT;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa